TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1234/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 19/12/2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Trọng Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân;
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý

- Thư ký ghi biên bản Pên toà: Bà Trần Thị Mỹ Lệ là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện VKSND TP Quy Nhơn tham gia Pên tòa: Bà Trần T Trang – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn – tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 966/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 14/11/2023 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn Tân Vinh, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
* ***Bị đơn*** **:** Anh Trần Tấn P, sinh naêm 1987
Địa chỉ: Tổ 1, KV8, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại bản khai ngày 09/10/2023 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày***: Chị T và anh P tự nguyện kết hôn với nhau năm 2017, đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã với nhau không tự hòa giải được, năm 2021 chị T gửi đơn xin ly hôn anh P nhưng được Toà hoà giải, động viên nên chị T rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ, sau khi rút đơn về vợ chồng không đoàn tụ được mà vẫn sống ly thân đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh P để ổn định cuộc sống.

Vợ chồng có 01 con chung tên: Trần Tiến P, sinh ngày 29/6/2018, hiện nay đang ở với chị T, sức khoẻ bình thường; Ly hôn chị xin nuôi con, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà giải quyết

Hiện nay chị và anh P không có nợ chung.

Tại Pên toà hôm nay, chị T có Đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Trần Tấn P được Tòa tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ để anh P đến tòa khai báo, tham gia Pên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P không đến toà. Tại Pên toà hôm nay anh P vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát P biểu việc tuân theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án :

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử;

Tại Pên toà HĐXX, Thư ký thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh P, về con chung giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung; Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét;

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Pên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại Pên tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Trần Tấn P vắng mặt không có lý do; Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS Toà tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung; Bị đơn đang cư trú tại Tổ 1, KV8, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị T và anh P đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau không tự hòa giải được, năm 2021 chị T gửi đơn xin ly hôn anh P nhưng được Toà hoà giải, động viên nên chị T rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ, sau khi rút đơn về vợ chồng không đoàn tụ được mà vẫn sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh P để ổn định cuộc sống.

Biên bản xác minh ngày 26/10/2023 tại địa phương cung cấp: Chị T và anh P sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Tổ 1, KV8, P. Nhơn Phú, TP.Quy Nhơn, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân nào mâu thuẫn thì địa phương không biết, vì khi mâu thuẫn không

có báo chính quyền địa phương, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân; Chị T và anh P có 01 con chung chưa thành niên, nếu ly hôn ai đủ điều kiện nuôi con hay không địa phương cũng không thể biết được.

HĐXX xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị T và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận đơn của chị T xin ly hôn đối với anh P.

Trong quá trình chung sống chị T và anh P có 01 con chung tên: Trần Tiến P, sinh ngày 29/6/2018, hiện nay đang ở với chị T; Ly hôn chị T xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy: Cháu Trần Tiến P, sinh ngày 29/6/2018 hiện đang ở với chị T. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, ổn định cuộc sống về tâm sinh lý của cháu P nên HÑXX giao cháu P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng laø phuø hôïp vôùi quy ñònh của Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại Pên toà đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Ý kiến P biểu của Kiểm sát viên tại Pên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ đểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 , Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mỹ T ly hôn anh Trần Tấn P.

2- Về con chung: Giao 01 con chung tên: Trần Tiến P, sinh ngày 29/6/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản, nếu lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3-Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

4- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lại số 0000692 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị T đã nộp đủ án phí.

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND Tp. Quy Nhơn;*
- *TAND tỉnh Bình Định;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊNTOÀ

Thân Trọng Hiền